

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Bắc.

Bà: Trần Thị Mùi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông: Nguyễn Duy Thế – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà: Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị P**; tên gọi khác: không; sinh năm 1976, tại huyện P, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản S, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S, sinh năm: 1948 và bà Sùng Thị S1, sinh năm: 1953; gia đình bị cáo có 07 chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng là Giàng A T, sinh năm 1971 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2018, đến ngày 27/12/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

-Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người phiên dịch cho bị cáo:* Anh Sùng A S2, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

+ *Người làm chứng:* Anh Giàng A T, sinh năm 1971; địa chỉ: Bản S, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2018, Sùng Thị P sinh năm 1976 trú tại bản S, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 50 tuổi (P không biết họ tên, địa chỉ) vào nhà P tìm mua trâu. Qua trao đổi người đàn ông đó hỏi Sùng Thị P có mua Heroine không. Do trước đây P bị ngã thác nước gãy xương đòn và xương quay xanh hiện vẫn còn đóng đinh chưa tháo nên thỉnh thoảng hay bị đau và được bố để cho dùng ma túy mấy lần thấy đỡ đau, nên thấy người đó bảo P mua Heroine Sùng Thị P đã đồng ý mua và mua được của người 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại giá 150.000đồng. Mua bán xong người đàn ông đó đi khỏi nhà P, còn Sùng Thị P mở gói Heroine mua được ra dùng tay chia thành các cục nhỏ và vẫn dùng mảnh nilon màu xanh của gói Heroine cũ gói các cục Heroine nhỏ lại trong 01 gói buộc thắt lại cho vào 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng rồi cất giấu trong túi vải màu đen đeo trước bụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tổ công tác Đoàn biên phòng S - Biên phòng tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản S, xã S, huyện Phong Thổ phát hiện trong gia đình P có nghi vấn nên vào kiểm tra. Khi vào nhà tổ công tác thấy Sùng Thị P đang ngồi ở bàn uống nước, định đứng dậy bỏ chạy, tổ công tác giữ lại. Khi được cán bộ Đoàn biên phòng giải thích, cùng người làm chứng Giàng A T, Sùng Thị P đã tự nguyện lấy trong túi vải đeo trước bụng ra lọ nhựa màu trắng có nắp bên trong là gói nilon màu xanh trong là chất bột khô vón cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là Heroine của P mua về để sử dụng cho bản thân để giảm đau.

Tại bản kết luận giám định số: 54/GĐ-KTHS, ngày 30/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng Thị P có khối lượng 0,21 gam. Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy loại Heroine... không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định*".

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS, ngày 14 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng Thị P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Sùng Thị P khai khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người làm chứng cũng khai nhận việc nhìn thấy bị cáo P cất giấu gói Heroine trên người và chứng kiến việc P khai nhận cất giấu để sử dụng cho bản thân là đúng sự thật.

Trong phần luận tội và tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa hôm nay và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đủ khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không oan, đúng người, đúng tội; Bị cáo có thái độ thành khẩn, phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ở địa phương để có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố, không có tình tiết mới. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 54/GĐ-KTHS, ngày 30/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng Giàng A T đủ kết luận: khoảng 21 giờ, ngày 24/12/2018, Sùng Thị P, sinh năm 1976, trú tại bản S, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang cất giấu 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh buộc túm lại có khối lượng 0,21 gam (Không phải hai mươi một gam) được cất giấu trong lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng để trong túi vải đeo trước bụng mà P khai mua được của một người dân ông dân tộc Dao vào khoảng 17 giờ cùng ngày tại nhà của P nhưng P không biết tên tuổi, địa chỉ người đó, mục đích mua để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa sử dụng thì bị bắt giữ.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng cần phải xử lý bằng luật hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho công dân là cần thiết.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác giao nộp vật chứng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn, bản thân bị cáo không được đi học nên phần nào hạn chế về nhận thức là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Mặt khác trong quá trình điều tra bị cáo không những thành khẩn khai báo để sớm kết thúc vụ án mà còn tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra bắt giữ các đối tượng đưa ra truy tố trước pháp luật (*theo công văn đề nghị số 01/CV-ĐN, ngày 13/02/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ*). Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, công văn đề nghị này được coi là tình tiết “*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án*” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội; tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt (chưa bị kết án hay bị xử lý vi phạm hành chính), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hơn nữa bản thân bị cáo hiện tại sức khỏe yếu, trên người chưa được tháo đinh do vụ tai nạn cách đây ba năm; chính điều kiện kinh tế gia đình khó khăn và nhận thức thấp không có điều kiện chữa trị kịp thời, khi thấy dùng ma túy giảm đau bị cáo đã dùng và gây nên nghiện - bệnh nghiện ma túy- căn bệnh xã hội cần được công đồng tạo điều kiện chữa trị; Bên cạnh đó từ trước khi

phạm tội đến sau khi phạm tội được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành nghiêm quy định của địa phương, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bản thân bị cáo còn có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân, lai lịch nguyên nhân điều kiện dẫn đến vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hộ nghèo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Với những căn đó Hội đồng xét xử thấy không nhất thiết bắt bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được chấp hành hình phạt tại địa phương cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, điều đó cũng là có tình, có lý đảm bảo chính sách khoan hồng của Nhà nước ta theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng như đảm bảo công tác răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên cần kiến nghị chính quyền địa phương tạo điều kiện cho bị cáo được cai nghiện.

Đối với những đề nghị khác của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi giám định hết hiện chỉ còn toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy vì là vật không có giá trị sử dụng theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (*phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng, mục đích mua ma túy chỉ để giảm đau, lừa cảm giác mỗi khi đau nhức không có mục đích lợi nhuận; hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Dao nhưng bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người đó, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý người bán ma túy cho bị cáo trong vụ án là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa có lời trình bày xin miễn án phí là có căn cứ theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Sùng Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị P **18** (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2019).

Giao bị cáo Sùng Thị P cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Yêu cầu gia đình bị cáo Sùng Thị P (gồm chồng và các con đã thành niên của bị cáo Sùng Thị P) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu trong việc giám sát, giáo dục Sùng Thị P trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Sùng Thị P (người được hưởng án treo) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Sùng Thị P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Sùng Thị P phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của luật.

Trường hợp nếu Sùng Thị P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Kiến nghị Chính quyền địa phương tạo điều kiện cho Sùng Thị P được điều trị cai nghiện ma túy.

3/ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (trong toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong) để tiêu hủy; (*Phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/02/2019, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*).

5/Về án phí: Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí Hình sự sơ cho bị cáo Sùng Thị P.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã S;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

